

Số : 59/CBTT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 01 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : **Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3**
Mã chứng khoán : TW3
Địa chỉ : 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại : 0236 3830 202
E-mail : duoctw3danang@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Dược Trung ương 3 xin công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/01/2025 tại đường dẫn <https://duoctw3.com/quan-he-co-dong/bao-cao-thuong-nien-bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

-Báo cáo tình hình quản trị năm 2024
số 02/2024/BCQT ngày 20/01/2025;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Thoại Nhân

Số: 02/2024/BCQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3
- Địa chỉ trụ sở chính: 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3830202
- Vốn điều lệ: 17.500.000.000đ
- Mã chứng khoán: TW3
- Mô hình quản trị công ty: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 diễn ra ngày 26 tháng 04 năm 2024. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và thảo luận, Đại hội đã ban hành nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung chính như sau:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;
- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023;
- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;
- Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023 và một số chỉ tiêu tài chính năm 2024;
- Thông qua báo cáo chi trả thù lao, lương HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và thư ký công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao, lương HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và thư ký công ty năm 2024;
- Thông qua kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024;
- Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn

Khái và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;

- Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Hà Lan Anh và bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025;

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-------------------|-----------------------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Nguyễn Văn Khải | Chủ tịch HĐQT | | 26/04/2024 |
| 2 | Đình Xuân Hân | Chủ tịch HĐQT | 26/04/2024 | |
| 3 | Trương Thoại Nhân | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | 01/06/2020 | |
| 4 | Nguyễn Huy Thanh | Thành viên HĐQT | 01/06/2020 | |
| 5 | Trần Thị Minh | Thành viên HĐQT | 06/05/2021 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp và kết hợp với lấy ý kiến bằng văn bản để định hướng, chỉ đạo, xem xét quyết định các công việc trong thẩm quyền của HĐQT

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Khải | 1/5 | 20% | Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| 2 | Đình Xuân Hân | 4/5 | 80% | Bầu bổ sung từ ngày 26/04/2024 |
| 3 | Trương Thoại Nhân | 5/5 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Huy Thanh | 5/5 | 100% | |
| 5 | Trần Thị Minh | 5/5 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Tại các cuộc họp HĐQT, Tổng giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh

của Công ty. Các thành viên HĐQT thảo luận thống nhất các chủ trương, giải pháp thực hiện và đã phối hợp với Tổng giám đốc trong việc điều hành thực hiện các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 1 | 148/NQ/2024/ HĐQT | 27/02/2024 | Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là ngày 20/03/2024. Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 sẽ tổ chức sau ngày 10/04/2024, thời gian và địa điểm tổ chức sẽ thông báo cụ thể theo giấy mời họp. | 100% |
| 2 | 149/NQ/2024/ HĐQT | 27/02/2024 | Chủ trương nâng hạn mức tín dụng tại ngân hàng, đề nghị Tổng giám đốc bổ sung Tờ trình cụ thể và hồ sơ phía ngân hàng để trình HĐQT xem xét và thông qua. Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Trung giữ chức vụ Giám đốc nhà máy và giao cho Tổng giám đốc bổ nhiệm theo quy định. Đề nghị Ban điều hành tiến hành nghiên cứu tất cả các hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án Hòa Minh, các thủ tục liên quan đến việc trả lại một phần lô đất 4.950m ² tại dự án Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để báo cáo HĐQT và xin ý kiến của Tổng công ty. | 100% |
| 3 | 152/NQ/2024/ HĐQT | 04/04/2024 | 1. Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. 2. Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. 3. Thông qua tài liệu sử dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 4 | 155/NQ/2024/ HĐQT | 08/04/2024 | Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách Kế toán Công ty đối với bà Bùi Thị Thu Hằng kể từ ngày 08/04/2024. Bà Bùi Thị Thu Hằng có trách nhiệm bàn giao các công việc, hồ sơ, chứng từ có liên quan đến chức vụ Người phụ trách Kế toán cho người phụ trách mới theo phân công của Công | 100% |

| | | | | |
|---|------------------|------------|---|------|
| | | | ty và theo quy định của pháp luật có liên quan | |
| 5 | 159/NQ/2024/HĐQT | 24/04/2024 | Thống nhất việc cập nhật chương trình và tài liệu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | 100% |
| 6 | 167/NQ/2024/HĐQT | 26/04/2024 | Thống nhất 100% về việc bầu Ông Đinh Xuân Hân giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 từ ngày 26 tháng 4 năm 2024. | 100% |
| 7 | 169/NQ/2024/HĐQT | 26/04/2024 | Các thành viên Hội đồng quản trị căn cứ chức năng và nhiệm vụ được phân công tại Biên bản họp Hội đồng quản trị số 168/BB-HĐQT ngày 26/04/2024 triển khai thực hiện công việc đảm bảo hiệu quả. Giao Ban điều hành căn cứ nội dung Biên bản họp số 168/BB-HĐQT ngày 26/04/2024 xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các công việc được giao. | 100% |
| 8 | 173/NQ/2024/HĐQT | 26/06/2024 | Thống nhất thông qua chủ trương đầu tư 01 máy độ hòa tan và 01 hệ thống sắc ký lỏng HPLC phục vụ công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới như đề xuất của Tổng giám đốc Công ty tại Tờ trình số 15/TTr-TGD ngày 11/06/2024. Giao cho Tổng giám đốc thực hiện việc đầu tư máy móc thiết bị trên theo trình tự thủ tục của đầu tư mua sắm tài sản cố định theo quy định của công ty và quy định Pháp luật có liên quan. | 100% |
| 9 | 175/NQ/2024/HĐQT | 28/06/2024 | Thông qua danh sách chia thưởng năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và đề xuất của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 17/TTr-TGD ngày 24/06/2024. Giao cho Tổng giám đốc thực hiện việc chi trả danh sách chia thưởng trên theo quy định. | 100% |
| | 177/NQ/2024/HĐQT | 22/7/2024 | Thông qua báo cáo thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2024. Đề nghị Tổng giám đốc bổ sung nội dung báo cáo theo ý kiến của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát. Đề nghị Tổng giám đốc bổ sung tờ trình cụ thể đối với 3 đề xuất trong báo cáo thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch sản xuất | 100% |

| | | | | |
|----------------------|------------|--|--|------|
| | | | kinh doanh 6 tháng cuối năm 2024, trong đó có phân tích đầy đủ, chi tiết và trình HĐQT xem xét và quyết định. | |
| 182/NQ/2024/ HĐQT | 01/08/2024 | | Bổ nhiệm ông Lê Đăng Ánh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 từ ngày 01/08/2024. | 100% |
| 183/QĐ- HĐQT | 01/08/2024 | | Bổ nhiệm ông Lê Đăng Ánh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 từ ngày 01/08/2024. | |
| 184/NQ/2024/ HĐQT | 01/08/2024 | | Thông qua về việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3. | 100% |
| 187/NQ/2024/ HĐQT | 12/8/2024 | | <p>Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền theo tờ trình số 28/TTr-TGD ngày 05/08/2024 của Tổng giám đốc như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023: 23/08/2024 Ngày thanh toán dự kiến: 11/09/2024 Địa điểm thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký. + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 – số 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng vào các ngày làm việc trong tuần bắt đầu từ ngày 11/09/2024 và xuất trình chứng minh nhân dân/ căn cước công dân. Trong trường hợp Cổ đông nhận cổ tức theo hình thức chuyển khoản, Cổ đông gửi giấy đề nghị nhận cổ tức bằng chuyển khoản, bản sao chứng minh nhân dân/ căn cước công dân về Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 để Phòng Kế toán chuyển khoản cổ tức cho Cổ đông theo quy định. | 100% |
| 190/NQ/2024/ HĐQT | 25/10/2024 | | <p>Thông qua việc ký kết hợp đồng tín dụng và thỏa thuận cấp bảo lãnh hạn mức tại các ngân hàng Vietinbank, Vietcombank và MSB theo tờ trình số 36/TTr-TGD ngày 21/10/2024 của Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>Giao ông Trương Thoại Nhân – Tổng Giám</p> | 100% |

| | | | | |
|--|----------------------|------------|--|------|
| | | | độc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3 tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này và thực hiện thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản có liên quan với Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật. | |
| | 192/NQ/2024/ HĐQT | 20/11/2024 | <p>Thông qua báo cáo ước thực hiện năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Đề nghị Tổng giám đốc bổ sung nội dung báo cáo theo ý kiến của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.</p> <p>Thông qua báo cáo tái thẩm duyệt tiêu chuẩn GMP của Tổng giám đốc và đề nghị ban điều hành báo cáo các điều chỉnh cần thiết cho HĐQT.</p> <p>Thông qua đề xuất của Tổng giám đốc về việc báo cáo, việc làm việc với Sở Tài nguyên môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xin phép trả lại một phần lô đất diện tích 4.950m² thuộc Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 16/06/2015 và hợp đồng thuê đất 16/2015/HĐ-TĐ ngày 23/11/2015, phụ lục HĐ thuê đất 16/01/PLHĐ-TĐ ngày 20/4/2022 và báo cáo cho HĐQT khi có kết quả.</p> <p>Thông qua chủ trương triển khai thi công xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy tại công trình Nhà kho thuộc dự án Kho và Văn phòng, bao gồm xây dựng mới bể nước ngầm theo đề xuất của Tổng giám đốc và giao cho Tổng giám đốc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.</p> | 100% |
| | 195/NQ/2024/ HĐQT | 31/12/2024 | <p>Thông qua việc ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.</p> <p>Thông qua việc bổ sung mẫu giấy chứng nhận sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.</p> | 100% |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) :

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|------------|--|---|
| 1 | Bà Ngô Thị Thu Hiền | Trưởng ban | Bắt đầu từ ngày 01/06/2020 đến nay | Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán |
| 2 | Bà Hà Lan Anh | Thành viên | Không còn là thành viên BKS từ ngày 26/04/2024 | Thạc sĩ - chuyên ngành Luật học |
| 3 | Ông Nguyễn Thế Nam | Thành viên | Bắt đầu từ ngày 06/05/2021 đến nay | Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán |
| 4 | Bà Đỗ Hoàng Giang | Thành viên | Bắt đầu từ ngày 26/04/2024 đến nay | Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Marketng |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|--------------------------------|
| 1 | Bà Hà Lan Anh | 1/5 | 20% | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| 2 | Bà Ngô Thị Thu Hiền | 5/5 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Thế Nam | 5/5 | 100% | 100% | |
| 4 | Bà Đỗ Hoàng Giang | 4/5 | 80% | 100% | Bầu bổ sung từ ngày 26/04/2024 |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- HĐQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát được xin ý kiến và mời tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT, gửi tài liệu đầy đủ.

- Luôn được Ban điều hành cung cấp các tài liệu khi được yêu cầu. Việc giám sát các hoạt động của Ban điều hành và HĐQT đúng theo các quy định của pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, ban hành và thực hiện các quy chế nội bộ. Cảnh báo, góp ý kiến với Ban điều hành đối với các hoạt động nguy cơ rủi ro cao.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Trương Thoại Nhân | 20/10/1980 | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh | 01/06/2020 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|
| Lê Đăng Ánh | 01/07/1987 | Cử nhân Tài chính kế toán | 01/08/2024 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty :

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Hội thảo chuyên đề về Quy định pháp lý về quản trị công ty, nghĩa vụ công bố thông tin và tầm quan trọng của IR đối với công ty đại chúng và theo quy chế của Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Đính kèm tại phụ lục 1
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Đính kèm Phụ

lục 2

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

| Stt. | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Trương Thoại Nhân | | 401.170 | 22,92% | 284.870 | 16,28% | Mua và Bán CP |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT;



Danh sách người liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------------------------------|-----------------------------------|--|----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|--|
| I. TỔ CHỨC | | | | | | | | | |
| 1 | Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP | | | | | | | | Công ty mẹ - Cổ đông lớn (sở hữu 65% cổ phiếu lưu hành) |
| II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Khải | | Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 | | | 01/06/2020 | 26/04/2024 | | |
| 2 | Đình Xuân Hân | | Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 | | | 26/04/2024 | | | Người đại diện phần vốn, Chủ tịch HĐQT của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP |
| 3 | Trương Thoại | | Thành viên | | | 12/3/2015 | | | Người đại |

| | | | | | | | | | |
|---------------------------------|---------------------|--|--|--|--|------------|------------|--|--|
| | Nhân | | HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, Tổng giám đốc | | | | | | điện phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP |
| 4 | Nguyễn Huy Thanh | | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 | | | 01/06/2020 | | | Người đại điện phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP |
| 5 | Trần Thị Minh | | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 | | | 06/05/2021 | | | |
| III. BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | | | |
| 1 | Hà Lan Anh | | Thành viên BKS | | | 12/3/2015 | 26/04/2024 | | |
| 2 | Ngô Thị Thu Hiền | | Thành viên BKS | | | 01/06/2020 | | | |
| 3 | Nguyễn Thế Nam | | Thành viên BKS | | | 06/05/2021 | | | |
| 4 | Đỗ Hoàng Giang | | Thành viên BKS | | | 26/04/2024 | | | |
| IV. NGƯỜI CÓ NỘI BỘ KHÁC | | | | | | | | | |
| 1 | Lê Đăng Ánh | | Kế toán | | | 01/08/2024 | | | |

| | | | | | | | | | |
|-------------------------------------|-------------------------|--|--|--|--|------------|--|--|--|
| | | | trưởng | | | | | | |
| 2 | Đông Huỳnh Khánh Hòa | | Thư ký công ty | | | 28/06/2020 | | | |
| 3 | Hoàng Thị Minh Tâm | | Người phụ trách quản trị công ty | | | 12/3/2015 | | | |
| V. CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN KHÁC | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Yên Nhi | | | | | 27/06/2024 | | | Cổ đông lớn sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết |

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|--|----------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| I. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT | | | | | | | | |
| 1 | <i>Đình Xuân Hân</i> | | <i>Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025</i> | | | 0 | 0% | <i>Đại diện cho Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, 437.500CP ~25%</i> |
| <i>Cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 1.1 | Đình Gia Huyền | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 1.2 | Dương Thị Tân | | | | | 0 | 0% | Mẹ đẻ |

| | | | | | | | | |
|--------------------------|-----------------------------------|--|--|--|--|-----------|-----|--|
| 1.3 | Bùi Thị Ngọc Vinh | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 1.4 | Phạm Thị Ánh Tuyết | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 1.5 | Đình Phạm Thiên Hà | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.6 | Đình Phạm Sĩ Ngọc | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.7 | Đình Thị Tần | | | | | 0 | 0% | Chị gái |
| 1.8 | Đình Thị Huyền | | | | | 0 | 0% | Em gái |
| 1.9 | Nguyễn Mạnh Diên | | | | | 0 | 0% | Em rể |
| 1.10 | Đình Thị Dành | | | | | 0 | 0% | Em gái |
| 1.11 | Đình Xuân Quỳnh | | | | | 0 | 0% | Em trai |
| 1.12 | Nguyễn Thị Phúc | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| 1.13 | Đình Thành Trung | | | | | 0 | 0% | Em trai |
| 1.14 | Nguyễn Thị Trang | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| <i>Tổ chức liên quan</i> | | | | | | | | |
| 1.1 | Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP | | | | | 1.137.500 | 65% | Ông Đình Xuân Hân là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, là đại diện phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, 437.500cp, |

| | | | | | | | | |
|--------------------------|------------------------------|--|---|--|--|-------------------|---------------|---|
| | | | | | | | | 25% |
| 2 | TRƯƠNG THOẠI NHÂN | | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | | | 284.870 CP | 16,28% | Đại diện cho Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP 350.000CP ~ 20% |
| <i>Cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 2.1 | Trương Ngát | | | | | 0 | 0% | Cha |
| 2.2 | Trần Thị Mười | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 2.3 | Trương Thoại Nam | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 2.4 | Trương Thoại Ngọc | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.5 | Trương Minh Nguyệt | | | | | 2.400 | 0,14% | Em |
| 2.6 | Phạm Tấn Minh Đức | | | | | 0 | 0% | Em rể |
| 2.7 | Nguyễn Thị Phương Thảo | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| 2.8 | Ngô Thị Thủy | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 2.9 | Nguyễn Văn Chính | | | | | 0 | 0% | Anh rể |
| 2.10 | Trương Thị Minh Hằng | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 2.11 | Phạm Nguyên Tiến | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 2.12 | Trương Nhã Uyên | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2.13 | Trương Thiên Anh | | | | | 0 | 0% | Con |

| | | | | | | | | |
|--------------------------|-----------------------------------|--|--|--|--|-----------|-----------|--|
| 2.14 | Nguyễn Thị Liên | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 2.15 | Phạm Xuân Tường | | | | | 0 | 0% | Bố vợ |
| <i>Tổ chức liên quan</i> | | | | | | | | |
| 2.1 | Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP | | | | | 1.137.500 | 65% | Ông Trương Thoại Nhân là đại diện phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, 350.000cp, 20% |
| 3 | NGUYỄN HUY THANH | | | | | 0 | 0% | Đại diện cho Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP 350.000CP ~ 20% |
| <i>Cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 3.1 | Nguyễn Duy Thành | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 3.2 | Nguyễn Thị Đô | | | | | 0 | 0% | Mẹ đẻ |
| 3.3 | Nguyễn Hồng Thái Bình | | | | | 0 | 0% | Anh trai |

| | | | | | | | | |
|--------------------------|---|--|--|--|--|---|----|--|
| 3.4 | Nguyễn Thị Huệ | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 3.5 | Đỗ Văn Òa | | | | | 0 | 0% | Bố vợ |
| 3.6 | Bùi Thị Thu | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 3.7 | Đỗ Thị Nguyệt | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 3.8 | Nguyễn Tuệ Lâm | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 3.9 | Nguyễn Ngọc Hân | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| <i>Tổ chức liên quan</i> | | | | | | | | |
| 5.1 | Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái | | | | | 0 | 0 | Ông Nguyễn Huy Thanh là TVHĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái ¹ |
| 5.2 | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 | | | | | 0 | 0 | Ông Nguyễn Huy Thanh là TVHĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương |

¹ Ông Nguyễn Huy Thanh từ 02/5/2024 đã ủy quyền thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái cho bà Khương Thị Mai Lan.

| | | | | | | | | |
|--------------------------|-----------------------------------|--|------------------------|--|--|--------------|--------------|---|
| | | | | | | | | CPC1 |
| 5.3 | Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP | | | | | 1.137.500 | 65% | Ông Nguyễn Huy Thanh là đại diện phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, 350.000cp, 20% |
| 4 | TRẦN THỊ MINH | | Thành viên HĐQT | | | 3.300 | 0,19% | |
| <i>Cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 4.1 | Trần Hòa | | | | | 0 | 0% | Cha |
| 4.2 | Võ Thị Huynh | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 4.3 | Nguyễn Bình | | | | | 0 | 0% | Chồng |
| 4.4 | Nguyễn Minh Thục | | | | | 0 | 0% | Con |
| 4.5 | Nguyễn Minh Khang | | | | | 0 | 0% | Con |
| 4.6 | Trần Văn Liễu | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 4.7 | Trần Văn Ân | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 4.8 | Trần Văn Hàng | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 4.9 | Trần Văn Lâm | | | | | 0 | 0% | Anh |

| | | | | | | | | |
|------|-------------------------|--|--|--|--|-------|------|----------|
| 4.10 | Trần Văn Thanh | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 4.11 | Trần Thị Sanh | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 4.12 | Văn Thị Lệ Phương | | | | | 3.500 | 0,2% | Chị Dâu |
| 4.13 | Nguyễn Thị Kiều Yên | | | | | 0 | 0% | Chị Dâu |
| 4.14 | Nguyễn Thị Phương Hoàng | | | | | 0 | 0% | Chị Dâu |
| 4.15 | Hoàng Thị Hào | | | | | 0 | 0% | Chị Dâu |
| 4.16 | Nguyễn Nhạc Thái | | | | | 0 | 0% | Anh Rể |
| 4.17 | Phạm Thị Minh Thương | | | | | 0 | 0% | Chị Dâu |
| 4.18 | Nguyễn Thi | | | | | 0 | 0% | Bố chồng |
| 4.19 | Trần Thị Dương | | | | | 0 | 0% | Mẹ chồng |

II. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên BKS

| | | | | | | | | |
|------------------------------|-------------------------|--|-----------------------|--|--|---------------|--------------|----------|
| 1 | NGÔ THỊ THU HIỀN | | Thành viên BKS | | | 300 CP | 0.04% | |
| <i>Các cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 1.1 | Hồ Tuấn Anh | | | | | 0 | 0% | Chồng |
| 1.2 | Hồ Tuấn Vũ | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.3 | Hồ Thị Ngọc Khánh | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.4 | Ngô Đức Thảo | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 1.5 | Lê Thị Thêm | | | | | 0 | 0% | Mẹ đẻ |
| 1.6 | Hồ Công Minh | | | | | 0 | 0% | Bố chồng |

| | | | | | | | | |
|------------------------------|-----------------------|--|-----------------------|--|--|-----------------|--------------|----------|
| 1.7 | Nguyễn Thị Lan Cảnh | | | | | 0 | 0% | Mẹ chồng |
| 1.8 | Ngô Tất Đạt | | | | | 0 | 0% | Anh trai |
| 1.9 | Ngô Thị Hồng Hương | | | | | 0 | 0% | Chị gái |
| 1.10 | Đào Thị Vân Anh | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 1.11 | Nguyễn Xuân Ngọc | | | | | 0 | 0% | Anh rể |
| 2 | ĐỖ HOÀNG GIANG | | Thành viên BKS | | | 0 | 0 | |
| <i>Các cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 2.1 | Đỗ Xuân Tuyên | | | | | 0 | 0 | Bố ruột |
| 2.2 | Lê Hoàng Hà | | | | | 0 | 0 | Mẹ ruột |
| 2.3 | Đỗ Hương Giang | | | | | 0 | 0 | Chị ruột |
| 2.4 | Đào Ngọc Hưng | | | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 3 | NGUYỄN THẾ NAM | | Thành viên BKS | | | 2.000 CP | 0,11% | |
| <i>Các cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 3.1 | Trần Thị Bích Đào | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 3.2 | Trần Thị Bích Hồng | | | | | 0 | 0% | Em vợ |
| 3.3 | Trần Trung Nhân | | | | | 0 | 0% | Em vợ |
| 3.4 | Trần Đại Nghĩa | | | | | 0 | 0% | Em vợ |
| 3.5 | Nguyễn Trần Anh Thơ | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 3.6 | Trần Bình | | | | | 0 | 0% | Bố vợ |

| | | | | | | | | |
|------------------------------|-----------------------------|--|-----------------------|--|--|-------------|-----------|---------|
| 3.7 | Trần Thị Hiền | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| III. Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 1 | LÊ ĐĂNG ÁNH | | | | | 0 CP | 0% | |
| <i>Các cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 1.1 | Lê Đức Vỹ | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 1.2 | Lữ Thị Thanh | | | | | 0 | 0% | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Nguyễn Văn Tuynh | | | | | 0 | 0% | Bố vợ |
| 1.4 | Nguyễn Thị Kim Trâm | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 1.5 | Nguyễn Thị Hải Yến | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 1.6 | Lê Đăng Phúc | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.7 | Lê Anh Thư | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.8 | Lê Thị Huệ | | | | | 0 | 0% | Chị gái |
| 1.9 | Lê Thị Lệ | | | | | 0 | 0% | Chị gái |
| 1.10 | Bùi Quốc Đông | | | | | 0 | 0% | Anh rể |
| 1.11 | Nguyễn Trọng Đạt | | | | | 0 | 0% | Anh rể |
| 1.12 | Lê Quang Khánh | | | | | 0 | 0% | Em trai |
| 1.13 | Bùi Thị Hạnh | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| IV. Thư ký công ty | | | | | | | | |
| 1. | ĐÔNG HUỲNH KHÁNH HÒA | | Thư ký công ty | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | |
|--|---------------------------|--|---|--|--|--------------|--------------|---------|
| <i>Các cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 1.1 | Đông Đắc Tiến | | | | | 0 | 0% | Bố |
| 1.2 | Huỳnh Thị Trâm | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| V. Người phụ trách quản trị công ty | | | | | | | | |
| 1. | HOÀNG THỊ MINH TÂM | | <i>Người phụ trách quản trị công ty</i> | | | 2.000 | 0,11% | |
| <i>Các cá nhân liên quan</i> | | | | | | | | |
| 1.1 | Hoàng Xuân Tuệ | | | | | 0 | 0% | Bố |
| 1.2 | Nguyễn Thị Nga | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 1.3 | Hoàng Anh Tuấn | | | | | 0 | 0% | Em trai |